

Số: 13/2025/QĐST-DS

Đồng Nai, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Luật 85/2025/QH 15 của Quốc hội khóa 15 ngày 25/6/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau trong việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 41/2025/TLST-DS ngày 19/5/2025, về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **NH.**

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn Vượng, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đình KhA, chức vụ: Giám đốc NH, chi nhA PL - B Phước.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng tại Tòa án: Ông Nguyễn Đình Hải – Chức vụ: Phó giám đốc NH, chi nhA PL - B Phước.

Địa chỉ: Số 09, Lê Quý Đôn, phường PL, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: **Ông Lê Văn B**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Bà Bùi Thị Nguyệt A**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền vay: Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A có nghĩa vụ liên đới trả cho NH số tiền là 715.382.620 đồng (bảy trăm mười lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc là được 650.000.000 đồng và nợ lãi tính đến ngày 19/8/2025 là 115.382.620 đồng.

Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc chưa trả tính từ ngày 20/8/2025 cho đến khi trả hết nợ cho NH theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số 5605 – LAV – 202400795 ngày 24/5/2024 và hợp đồng tín dụng số 5605 – LAV – 202401153 ngày 19/7/2024 đã ký kết giữa NH và ông Lê Văn B.

2.2. Về thời hạn trả: Ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A có nghĩa vụ trả cho NH số tiền 715.382.620 (bảy trăm mười lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm hai mươi đồng) đồng vào ngày 10/9/2025.

2.3. Trường hợp ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng như thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với: Thửa đất số 40, tờ bản đồ số 128, diện tích 956,6 m² địa chỉ thửa đất: Thôn 4, xã B Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước (cũ) nay thuộc xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai, đất đã được cấp GCNQSDĐ số DE 474154 do sở Tài nguyên Môi trường tỉnh B Phước cấp cho ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A và thửa đất số 38, tờ bản đồ số 53, diện tích 301,9 m² địa chỉ thửa đất: Thôn 6, xã Đa Kia, huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước (cũ) nay thuộc xã Đa Kia, tỉnh Đồng Nai, đất đã được cấp GCNQSDĐ số DD 134911 do sở Tài nguyên Môi trường tỉnh B Phước cấp ngày 20/5/2022 đến ngày 11/10/2022 chi nhA Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Bù Gia Mập chỉnh lý trang 3 cấp cho ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A theo hợp đồng thế chấp số 5605-193-20245125/HĐTC ngày 24/5/2024 và hợp đồng thế chấp số 5605-193-20247220/HĐTC ngày 19/7/2024 đã ký giữa Ngân hàng và ông B.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và án phí:

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 4.000.000 đồng, ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A phải chịu, do Ngân hàng đã đóng tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A có nghĩa vụ phải trả chi phí xem xét thẩm định 4.000.000 đồng cho Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm là 16.307.652 đồng, ông Lê Văn B và bà Bùi Thị Nguyệt A phải nộp.

Trả lại NH số tiền tạm ứng án phí 15.696.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008529 ngày 18/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh B Phước (cũ) nay thuộc phòng Thi hành án khu vực 13 - Đồng Nai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 13 – Đồng Nai;;
- Phòng THA khu vực 13 – Đồng Nai;
- Đường sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Văn Lượng